

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 396/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Huỳnh Thị Phụng**

**2. Bà Trương Thị Út Mỹ**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Dũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

**2. Bị đơn:** Anh Tổng Công N, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Chị D và anh N tổ chức cưới năm 2003 đến năm 2007 đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống bên gia đình của chị D đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn gia đình, do anh N không quan tâm gia đình,

thường xuyên uống rượu, đánh bạc, nhiều chủ nợ đến đòi tiền, vợ chồng thường cãi nhau. Trong năm 2017 anh N bỏ về sống bên cha mẹ của anh, vợ chồng không chung sống đến nay không còn tình cảm, nên chị D yêu cầu ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung tên Tống Nhật N sinh ngày xx/xx/xxxx đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị D không yêu cầu. Chị D không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

\* Quá trình giải quyết vụ án anh Tống Công N vắng mặt không có lời trình bày.

\* Ý kiến của Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D. Chị D được ly hôn anh Tống Công N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tống Công N được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[1] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Tống Công N tự nguyện kết hôn, được UBND thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 03/8/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như chị D trình bày nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập anh N nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng anh N không đến, cũng không gửi cho Tòa án ý kiến của anh N về việc chị D yêu cầu ly hôn, cho thấy anh N không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị D.

[2] Về nuôi con chung: Ghi nhận con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động được, chị D không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Ghi nhận chị D và anh N không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

[4] Án phí sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Tống Công N.

2. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0007684 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND thị trấn Vàm Láng, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Dũng**

